

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

*Ea H'Leo, ngày 06 tháng 3 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Thế A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hai người hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không cùng quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không còn hạnh phúc. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh A và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Phạm Đăng D, sinh ngày 25/01/2011, cháu Phạm Đăng H, sinh ngày 09/4/2018. Nay ly hôn anh A và chị T thỏa thuận giao cháu Phạm Đăng D cho anh A; giao cháu Phạm Đăng H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh Phạm Thế chấp nhận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh A nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2021/0011991, ngày 23/02/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng D, sinh ngày 25/01/2011 cho anh Phạm Thế A, giao cháu Phạm Đăng H, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. anh A chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Phạm Thế A và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh Phạm Thế A chấp nhận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh A nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2021/0011991, ngày 23/02/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND dân huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND phường T, tp B (GCNKH số 116/2010, ngày 23/8/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Đăng Khoa**